

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng  
Đại đội BB2, xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ**

Căn cứ luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch Đô thị;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30 tháng 09 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Ngự về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng Đại đội bộ binh 2;

Căn cứ Công văn số 661/SXD-KTQH.HTKT ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp về việc thỏa thuận quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng Đại đội BB2, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự (lần 2)

Xét Tờ trình số 65/TTr-PQLĐT ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Phòng Quản lý đô thị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng Đại đội Bộ binh 2, xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự, tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên Đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng Đại đội Bộ binh 2;

**2. Vị trí, ranh giới và quy mô đồ án quy hoạch:**

2.1. Vị trí khu vực quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết xây dựng tổng mặt bằng Đại đội BB2, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**2.2. Ranh giới hạn quy hoạch:**

- Hướng Bắc: Giáp Trường THCS Bình Thạnh;
- Hướng Nam: Giáp kênh Thủy Lợi;
- Hướng Tây: Giáp đất ruộng;
- Hướng Đông: Giáp Quốc lộ 30.

**2.3. Quy mô quy hoạch: 7,755ha.**

Số TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 1</b>	<b>45.348,19</b>	<b>58,47</b>
	1. Đất xây dựng Nhà phục vụ quân đội	1.712,70	2,21
	2. Sân tập trung	4.963,99	6,40
	3. Sân đan, đường nội bộ	3.791,89	4,89
	4. Bãi tập luyện (K91,K100+100, xà đơn, xà kép)	4.344,00	5,60
	5. Khu tăng gia sản xuất	10.562,78	13,62
	6. Thao trường bãi tập đại đội	4.070,74	5,25
	7. Ao xử lý nước thải + nuôi cá	4.375,12	5,64
	8. Cây xanh	3.982,03	5,13
	9. Hành lang kỹ thuật, mái taluy	2.625,07	3,38
	10. Lộ giới Quốc lộ 30	4.919,87	6,34
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2</b>	<b>32.205,04</b>	<b>41,53</b>
<b>Tổng diện tích chiếm đất</b>		<b>77.553,23</b>	<b>100</b>

**3. Tính chất quy hoạch xây dựng:**

Doanh trại Đại đội BB2 là nơi trung học tập và sinh hoạt của quân đội phòng thủ tuyến biên giới và là nơi nơi gắn kết với các doanh trại quân đội vùng biên giới Tây Nam để thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng.

**4. Qui mô quân số: 122 quân.**

**5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

**5.1. San nền:**

Do mặt đất tự nhiên trong khu quy hoạch (cao độ trung bình +2,0m) thấp hơn so với đỉnh lũ năm 2011 là +4,9m. Để có thể đưa vào xây dựng cần phải tôn cao nền hiện hữu theo giải pháp chống lũ triệt để như sau:

- Cao độ san lấp dự kiến: +5,5m;
- Cao độ nền xây dựng cao hơn cao độ tim đường 0,38m;
- Độ dốc dọc đường thiết kế  $i=0,5\%$  và ngang đường  $i \leq 2\%$

**5.2. Giao thông**

Các tuyến đường nội bộ bên trong khu vực quy hoạch có kết cấu bê tông cốt thép, tải trọng 10 tấn và được kết nối với tuyến Quốc lộ 30, quy mô lộ giới theo từng loại mặt cắt như sau:

TT	Tên đường	Mặt cắt	Dài (m)	Lộ giới (m)	Chiều rộng (m)			Khoảng lùi (m)
					Mặt đường	Vĩa hè	Phân cách	
I	Đường QL30	1-1	-	-	-	-	-	>15,0
II	Đường nội bộ							
1	Đường nội bộ	2-2	9,5	10,0	10,0	0,0	0,0	0,0
2	Đường nội bộ	3-3	231,1	7,0	7,0	0,0	0,0	0,0
3	Đường nội bộ	4-4	86,5	24,0	24,0	0,0	0,0	0,0

### 5.3. Cấp điện:

Nguồn điện: Khu dự kiến quy hoạch được cấp điện từ mạng lưới điện hạ thế 0,4KV đi dọc theo tuyến Quốc lộ 30 vào khu đất dự kiến quy hoạch.

### 5.4. Cấp nước:

Hệ thống cấp nước của khu quy hoạch sẽ được lấy nước từ trạm cấp nước 10m<sup>3</sup> dự kiến xây dựng trong khu quy hoạch.

### 5.5. Thoát nước:

- Mạng lưới thoát nước: Do lưu lượng thoát nước không lớn nên hệ thống thoát nước được thiết kế thoát chung cho thoát nước mưa và sinh hoạt. Trong đó: nước sinh hoạt phải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại ba ngăn trước khi được thoát và hệ thống thoát nước chung.

- Hướng thoát nước: Toàn bộ hệ thống thoát nước tập trung thoát về hướng Nam (thoát xuống ao xử lý nước thải theo phương pháp sinh học).

### 5.6. Chất thải rắn:

Chủ động thu gom rác thải hằng ngày ra khu vực thu gom rác của địa phương để vận chuyển về bãi rác tập trung.

### 5.7. Thông tin liên lạc: Theo yêu cầu chủ đầu tư.

**6. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc:** Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng.

### 7. Danh mục hồ sơ bản vẽ:

- Bản vẽ vị trí và giới khu đất quy hoạch;
- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất;
- Bản vẽ quy hoạch cấp thoát nước, cấp điện;
- Bản vẽ hiện trạng kiến trúc cảnh quan;
- Bản vẽ quy hoạch giao thông;
- Thuyết minh tổng hợp;

- Tỷ lệ bản đồ: 1/500

**8. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Ngự;
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan thỏa thuận: Sở Xây dựng Đồng Tháp;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Quản lý đô thị thị xã Hồng Ngự;
- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng NN.

**Điều 2.** Giao Phòng Quản lý đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT/UBND thị xã;
- Lưu VT + CV/XD (Thành).



Lâm Minh Lệ